

ĐỀ CƯƠNG THỰC TẬP

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên môn học (tiếng Việt): **Khoá luận tốt nghiệp**

Tên môn học (tiếng Anh): **Graduation thesis**

Mã môn học: **LA3043**

- Trình độ : Cử nhân

- Loại học phần : ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn

☐ Kiến thức giáo dục đại cương

☐ Kiến thức cơ sở khối ngành

- Thuộc thành phần ☐ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức ngành /chuyên ngành

☐ Kiến thức cuối khoá

- Khoa, Bộ môn phụ trách : Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật

- Số tín chỉ : 3 (3,0,6)

(Lý thuyết, thực hành, Tự học)

- Lên lớp (lý thuyết): 0 giờ

- Phân bổ thời gian - Làm việc nhóm, thực hành, thảo luận: 200 giờ

- Tự học, tự nghiên cứu: 100 giờ

- Học phần tiên quyết : Đã học xong chương trình đại cương

- Học phần học trước : Không

- Học phần song hành : không

2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học Khóa luận tốt nghiệp ngành Luật là môn học tổ chức vào học kỳ cuối sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương và những kiến thức chuyên sâu về ngành, chuyên ngành và các kiến thức bổ trợ khác.

Nội dung chính của học phần này thực hiện:

Khóa luận tốt nghiệp ngành Luật phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

- Về hình thức

+ Theo đúng hướng dẫn trình bày của khoa quy định trong mỗi học kỳ tốt nghiệp.

- Về nội dung

- + Có mục đích, mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, cụ thể;
- + Nêu được cơ sở lý thuyết có liên quan đến vấn đề nghiên cứu;
- + Phân tích một cách cụ thể hiện trạng của vấn đề nghiên cứu;
- + Đưa ra một số giải pháp cụ thể để giải quyết những tồn tại của hiện trạng nói trên. Các giải pháp cần thể hiện rõ đã giải quyết được mục tiêu đặt ra như thế nào

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course goals)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải:

Ký hiệu (POx)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
PO1	Có kiến thức thực tiễn, có thể hệ thống lại kiến thức mình đã học.
PO4	Biết vận dụng kiến thức đã học vào công trình nghiên cứu cụ thể.
PO5	Nhận thức được những kiến thức quan trọng đã học trong lĩnh vực mà mình làm việc.
Kỹ năng	
PO6	Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để đưa ra các giải pháp phù hợp với vấn đề nghiên cứu.
PO10	Vận dụng các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng mềm trong công tác thu thập dữ liệu, phỏng vấn các bên liên quan để xây dựng cơ sở lý luận vững chắc cho đề tài
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PO11	Nhận thức tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu. Tự tin trong công việc và hình thành ý thức học tập suốt đời

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên cần đạt được các yêu cầu tối thiểu sau:

POx	CLOx	PLOx
Kiến thức		
PO2, PO4, PO5	CLO2: Nhận biết, giải thích và khả năng hệ thống hóa kiến thức cơ sở ngành vững chắc, nắm vững các kiến thức chuyên môn ngành Luật, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế. CLO4: Nhận biết, diễn giải kiến thức pháp luật vững chắc về lĩnh vực luật, am hiểu các kiến thức thực tiễn mang tính thời sự về hoạt động kinh tế trong nước cũng như thế giới.	PLO2, PLO4, PLO5

	CLO5: Đọc, hiểu, xử lý, lập và phân tích vận dụng lý thuyết vào công tác chuyên môn, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào kỹ năng thực hành giải quyết các vụ án, vụ việc, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc về pháp luật.	
Kỹ năng		
PO6, PO10	CLO6: Kỹ năng xử lý, soạn thảo văn bản trong quản lý, điều hành và kinh doanh; biết khai thác hiệu quả thông tin qua internet. CLO10: Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, tư duy thực tiễn và các dạng tư duy khác (biện chứng, phân tích, phán đoán). Giao tiếp hiệu quả, có kỹ năng truyền đạt, thuyết trình và viết báo cáo	PLO6, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm		
PO12	CLO12: Độc lập ra các quyết định chuyên môn và bảo vệ quan điểm cá nhân. Xây dựng kế hoạch để cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên ngành.	PLO12

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN , KẾ HOẠCH THỰC HIỆN (Course content, lesson plan)

5.1. Lý thuyết:

Số TT	Nội dung (Tên bài giảng)	Số giờ				TỔNG
		...	...	...	...	
Bài 1						
Bài 2						

5.2. Thực hành:

Số TT	Nội dung (Tên bài giảng)	Số giờ				TỔNG
		Lý thuyết	Thảo luận nhóm	Tự học	Khác (nếu có)	
1	Chọn đề tài: Giảng viên hướng dẫn sinh viên thống nhất chọn đề tài cho phù hợp với lĩnh vực mà người học có khả năng thực hiện. - Các đề tài sinh viên lựa chọn bao gồm tất cả các lĩnh vực trong nền kinh tế có liên quan đến chuyên ngành Luật.	0	30	15		45
2	Lập đề cương sơ bộ: Sau khi xác định đề tài nghiên cứu, sinh viên sẽ	0	30	15		45

		Số giờ				TỔNG
Số TT	lập đề cương sơ bộ theo hướng dẫn tài liệu hướng dẫn này (giảng) Mỗi bài báo cáo thực tập tốt nghiệp bao gồm các phần sau: Phần 1: Mở đầu + Lý do chọn đề tài nghiên cứu. + Mục tiêu nghiên cứu. + Phạm vi nghiên cứu. + Phương pháp nghiên cứu. + Kết cấu của chuyên đề. Phần 2: Cơ sở lý luận Sinh viên trình bày cô đọng về cơ sở lý luận liên quan đến đề tài nghiên cứu. Phần 3: Hiện trạng - Đánh giá tình hình thực tế về chủ đề nghiên cứu tại một doanh nghiệp, cơ quan hoặc một tổ chức cụ thể, hoặc dựa trên các thông tin được công bố hoặc thu thập được. - Thông tin phải đảm bảo tính xác thực và nguồn gốc. Nêu được những mặt mạnh, mặt hạn chế của vấn đề nghiên cứu, lý giải được nguyên nhân và yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành, phát triển hay suy thoái về tình hình xây dựng và áp dụng pháp luật cũng như các vấn đề liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Phần 4: Giải pháp Các giải pháp phải dựa trên kết quả phân tích ở phần 2, phần 3. Giải pháp cần cụ thể, tránh các giải pháp chung chung và không rõ ràng hoặc các giải pháp chỉ mang tính lý thuyết. Phần 5: Kết luận, kiến nghị Có thể viết kết luận đóng lại vấn đề (tóm tắt những gì chuyên đề đã làm được, hoặc mở vấn đề (những hướng nghiên cứu có thể tiếp tục phát triển vấn đề). <i>Đề cương sơ bộ nhất thiết phải có sự chấp nhận của giảng viên hướng dẫn thì sinh viên mới có thể thực hiện các bước tiếp theo; nếu giảng viên vẫn chưa chấp nhận thì sinh viên phải sửa hay viết lại đề cương sơ bộ theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.</i>					

		Số giờ				TỔNG
Số TT	Nội dung: Sau khi đề cương sơ bộ đã được chấp nhận, sinh viên dựa trên đề cương đó để tiến hành thu thập dữ liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài và viết đề cương chi tiết theo hướng dẫn của Giảng viên.	0	30	15		45
4	Viết bản thảo: Trên cơ sở của đề cương chi tiết được giảng viên hướng dẫn chấp nhận, sinh viên tiến hành viết bản thảo. - Sinh viên tiến hành nghiên cứu lý thuyết, tìm hiểu về cơ sở lý luận và tham khảo ý kiến của các chuyên gia (nếu có) về vấn đề có liên quan đến đề tài. - Dựa trên cơ sở lý luận, sinh viên tiến hành phân tích, đánh giá tình hình thực tế về đề tài nghiên cứu tại tổ chức cụ thể cũng như phân tích, chứng minh được những luận điểm nghiên cứu đặt ra. - Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế, sinh viên đề xuất ra những giải pháp/ý kiến để cải thiện và giải quyết những tồn tại của hiện trạng. Các phần lý thuyết, phân tích tình hình thực tế và các giải pháp đề xuất phải có sự liên quan chặt chẽ với nhau để đảm bảo tính nhất quán trong toàn bộ bài viết.	0	80	40		120
5	Hoàn chỉnh, in và nộp: Sau khi hoàn thành bản thảo, sinh viên trình chuyển cho giảng viên hướng dẫn đọc và nhận xét. Sinh viên phải sửa chữa bản thảo theo yêu cầu của Giảng viên (nếu có).	0	30	15		45
	TỔNG CỘNG	0	200	100		300

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC (*Teaching – Learning methods*):

6.1. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: Không
- Thực hành: phổ biến về quy định, hình thức, nội dung thực hiện học phần. Giảng viên cho sinh viên bảo vệ thử hoặc, ít nhất, hướng dẫn các nội dung và cách thức trình bày bảo vệ.

6.2. Phương pháp học:

- Lý thuyết:
- Thực hành: Sinh viên tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn. Nghiên cứu các đề tài có liên quan. Liên hệ các đơn vị, các đối tượng có liên quan đến đề tài. Chủ động gặp gỡ và trao đổi với giảng viên hướng dẫn về đề cương, bản nháp, bản chính thức của bài báo cáo. Chuẩn bị báo cáo bảo vệ bằng PowerPoint. Chữ và hình phải rõ ràng, sắc nét.

7. TÀI LIỆU DẠY - HỌC, THAM KHẢO (*Learning materials*)

7.1. Tài liệu dạy học:

[1] Tài liệu hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp do Khoa ban hành trong từng học kỳ tốt nghiệp.

7.2. Tài liệu tự học và tham khảo: từ 3-5 tài liệu, một số học phần có thể có 7 tài liệu, (cả tiếng Việt và tiếng Anh)

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

7.3. Phần mềm, công cụ hỗ trợ bài tập hoặc thực hành

- 1) Máy chiếu, Laptop,
- 2) Phần mềm Microsoft Office
- 3) Bông lau, bút viết bảng.

8. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (*Testing and assessment methods*)

8.1. Thang điểm đánh giá:

Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn với một chữ số thập phân (đến 0,1) và xếp loại điểm chữ như sau:

Loại	Thang điểm 10	Điểm chữ	Quy đổi thang điểm 4
Đạt (các học phần được tính vào điểm trung bình học tập)	8,5 – 10	A	4
	7,0 – 8,4	B	3
	5,5 – 6,9	C	2
	4,0 – 5,4	D	1
Đạt (các học phần chỉ yêu cầu đánh giá “Đạt” và không tính điểm trung bình học tập)	Từ 5,0 trở lên	P	
Không đạt	< 4,0	F	0

8.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá tự học:

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Hoàn thành bài tập theo nhóm	Chấm bài tập	Rubic 1	100%

8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung đánh giá		Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
	Kiểm tra thường xuyên	Trắc nghiệm	Rubic 2	40%
		Câu hỏi ngắn		
		Tình huống		
		Kết quả tự học		
		...		
Kết thúc học phần	Thi	Trắc nghiệm / Tự luận	Rubic 3	60%

(Tỷ lệ Thi kết thúc học phần: Khối Sức khỏe 70% - Khối ngoài Sức khỏe 60%)

9. MA TRẬN (Matrix):

- ❖ Ma trận tương thích chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: (nên có ma trận này)

Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)											
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO2		P		P	P	S						
CLO4		H		P	P	S						
CLO5		S		P	P	H				H		
CLO6		S		P	P	S				H		
CLO10		H		H	H	H						
CLO12												

Ghi chú: các ký tự trong các ô thể hiện

P: Đóng góp một phần cho chuẩn đầu ra

Partial supported

S: Đóng góp cho chuẩn đầu ra

Supported

H: Đóng góp quan trọng cho chuẩn đầu ra

Highly supported

Để trống ô, nếu học phần không có đóng góp cho chuẩn đầu ra tương ứng

Ngoài ra có thể viết thêm ma trận khác nếu có điều kiện:

- ❖ Ma trận tương thích phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra của học phần

PP dạy - học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Thuyết trình		P		H	H	S				H
Thảo luận nhóm		H		H	H	H				H
Hỏi – trả lời		P		H	H	S				S
Báo cáo chuyên đề										

PP dạy - học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Bài tập										
....										

❖ Ma trận tương thích phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra của học phần

PP kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Lý thuyết		P		H	H	S				S
Điểm kiểm tra MCQ		P		H	H	S				P
Điểm thi kết thúc MCQ										
Thực hành										
Kế hoạch thực hành, bệnh án ...										
Thi kết thúc		H		H	H	H				

❖ Ma trận tương thích nội dung dạy – học và chuẩn đầu ra của học phần

❖ Ma trận tương thích phương pháp dạy - học và nội dung dạy – học

10. RUBIC / THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ (Scoring guide/Rubric):

RUBRIC 1+2+3: ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP NGÀNH LUẬT

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	MỨC A (8.5-10)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC F (0-3.9)
Cấu trúc - Hình thức	+ Bài viết tổ chức phù hợp, logic, trình bày theo cấu trúc quy định, phù hợp với đề tài. + Hình thức trình bày đẹp, hình ảnh, bảng biểu hợp lý; Cách đặt tên các bảng biểu, hình ảnh phù hợp	+ Bài viết tổ chức phù hợp, logic, trình bày theo cấu trúc quy định, phù hợp với đề tài. + Hình thức trình bày đúng quy định của Trường; cách ghi tài liệu tham khảo hợp lý theo quy định.	+ Bài viết tổ chức phù hợp, trình bày theo cấu trúc quy định. + Hình thức trình bày đúng quy định của Trường, nhưng vẫn còn một số lỗi chính tả, đánh máy; cách ghi tài liệu tham	+ Bài viết tổ chức mạch lạc, tương đối hợp lý. + Hình thức trình bày đúng quy định của Trường, nhưng vẫn còn một số lỗi chính tả, đánh máy; cách ghi tài liệu tham khảo hợp lý nhưng còn	+ Bài viết tổ chức thiếu logic. Có vài đoạn trong bài có tính mạch lạc nhưng thiếu tính thống nhất. Có nhiều lỗi đáng kể. + Hình thức trình bày không đúng quy định của Trường, còn nhiều lỗi

			khảo hợp lý theo quy định. + Hình thức trình bày đẹp, hình ảnh, bảng biểu hợp lý.	một số chỗ chưa thống nhất.	chính tả; nhiều lỗi đánh máy; cách ghi tài liệu tham khảo chưa đúng quy định.
Nội dung	+ Trình bày đầy đủ mục tiêu của đề tài; xác định được các vấn đề cần nghiên cứu. + Xác định phương pháp nghiên cứu hoàn toàn phù hợp với đề tài. + Đối tượng nghiên cứu hoàn toàn phù hợp với đề tài. + Tổng hợp được đầy đủ các cơ sở lý thuyết có liên quan đến đề tài. + Có phân tích và làm rõ các vấn đề có liên quan đến môi trường vi mô, vĩ mô. + Phân tích vấn đề dựa trên cơ sở lý luận. Từ đó đưa ra các giải pháp hoàn toàn phù hợp với đề tài nghiên cứu. + Vấn đề nghiên cứu đáp ứng được đầy đủ mục tiêu đặt ra.	+ Trình bày đầy đủ mục tiêu của đề tài; xác định được các vấn đề cần nghiên cứu. + Xác định phương pháp nghiên cứu hoàn toàn phù hợp với đề tài. + Đối tượng nghiên cứu hoàn toàn phù hợp với đề tài. + Tổng hợp được đầy đủ các cơ sở lý thuyết có liên quan đến đề tài. + Có phân tích và làm rõ các vấn đề có liên quan đến môi trường vi mô, vĩ mô. + Phân tích vấn đề dựa trên cơ sở lý luận. Từ đó đưa ra các giải pháp hoàn toàn phù hợp với đề tài nghiên cứu.	+ Trình bày được mục tiêu của đề tài; xác định được các vấn đề cần nghiên cứu. + Xác định phương pháp nghiên cứu phù hợp cho đề tài. + Đối tượng nghiên cứu phù hợp với đề tài. + Tổng hợp được các cơ sở lý thuyết có liên quan đến đề tài. + Có phân tích và làm rõ các vấn đề có liên quan đến môi trường vi mô, vĩ mô. + Phân tích vấn đề dựa trên cơ sở lý luận. Từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp với đề tài nghiên cứu. + Vấn đề nghiên cứu đáp ứng được khá đầy	+ Trình bày được mục tiêu của đề tài; xác định được các vấn đề cần nghiên cứu. + Xác định phương pháp nghiên cứu phù hợp cho đề tài. + Đối tượng nghiên cứu chưa hoàn toàn phù hợp với đề tài. + Tổng hợp được các cơ sở lý thuyết có liên quan đến đề tài. + Có phân tích và làm rõ các vấn đề có liên quan đến môi trường vi mô, vĩ mô. + Phân tích vấn đề dựa trên cơ sở lý luận. Tuy nhiên vẫn còn một số nội dung chưa phù hợp. Từ đó đưa ra các giải pháp	- Không thể hiện được mục tiêu của đề tài; Chưa xác định được các vấn đề cần nghiên cứu. + Không xác định được phương pháp nghiên cứu cho đề tài. + Đối tượng nghiên cứu không phù hợp với đề tài. + Chưa tổng hợp được các cơ sở lý thuyết có liên quan đến đề tài. + Chưa phân tích và làm rõ các vấn đề có liên quan đến môi trường vi mô, vĩ mô. + Phân tích vấn đề không dựa trên cơ sở lý luận. Từ đó đưa ra các giải pháp không phù hợp. + Vấn đề nghiên cứu

	+ Làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu. + Giải thích và chứng minh được ý nghĩa thực tiễn của đề tài. + Số liệu khảo sát đảm bảo độ tin cậy, độ chính xác	+ Vấn đề nghiên cứu đáp ứng được đầy đủ mục tiêu đặt ra. + Làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu.	đủ mục tiêu đặt ra. + Làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu.	chưa thật sự phù hợp. + Vấn đề nghiên cứu đáp ứng được một phần mục tiêu đặt ra. + Làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu.	không đáp ứng được mục tiêu đặt ra. + Chưa làm rõ được lý do chọn đề tài nghiên cứu.
Thái độ	+ Có gắng tích cực trong công tác thu thập số liệu; nhận thấy được tầm quan trọng của công tác này. + Chủ động liên hệ thường xuyên Giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực hiện đề tài. + Có chỉnh sửa theo góp ý của Giảng viên, nội dung chỉnh sửa bám sát với góp ý của Giảng viên. + Nộp bài báo cáo sớm quy định.	+ Có gắng tích cực trong công tác thu thập số liệu; nhận thấy được tầm quan trọng của công tác này. + Có liên hệ thường xuyên Giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực hiện đề tài. + Có chỉnh sửa theo góp ý của Giảng viên, nội dung chỉnh sửa bám sát với góp ý của Giảng viên. + Nộp bài báo cáo đúng quy định.	+ Có gắng tích cực trong công tác thu thập số liệu; nhận thấy được tầm quan trọng của công tác này. + Có liên hệ Giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực hiện đề tài. + Có chỉnh sửa theo góp ý của Giảng viên, nhưng nội dung chỉnh sửa chưa bám sát với góp ý của Giảng viên. + Nộp bài báo cáo đúng quy định.	+ Có cố gắng trong công tác thu thập số liệu; nhận thấy được tầm quan trọng của công tác này. + Có liên hệ Giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực hiện đề tài, tuy nhiên tần suất liên hệ còn thấp. + Có chỉnh sửa theo góp ý của Giảng viên, nhưng nội dung còn sơ sài + Nộp bài báo cáo đúng quy định.	+ Không tích cực trong công tác thu thập số liệu; chưa nhận thấy được tầm quan trọng của công tác này. + Không liên hệ Giảng viên hướng dẫn trong thời gian thực hiện đề tài; Không sửa bài theo góp ý của Giảng viên. + Nộp bài báo cáo trễ hạn quy định.

11. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CỦA GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG (Student support)

- Giảng viên sẽ giải đáp tất cả các thắc mắc của học viên liên quan đến môn học.
- Sinh viên có thể gửi email qua địa chỉ tambtl@hiu.vn hoặc gặp trực tiếp giảng viên vào ngày thứ 2 và 4 hàng tuần tại Văn phòng khoa KT-QT.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022